TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/DS-ST
Ngày: 17/4/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

2/ Ông Nguyễn Quốc Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân – kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 469/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST – DS ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1985;
Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn VB, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn**: Nguyễn Thị Ngọc A – sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp BQ, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị H có đơn xin vắng mặt;

Chị A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:***

Do chỗ quen biết nên tôi có cho chị A mượn tiền, cụ thể:

Ngày 01/6/2021, tôi có cho chị A mượn số tiền 44.000.000 đồng, hai bên có thỏa thuận thời hạn trả trong vòng 7 tháng tính từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/01/2022. Lãi suất thỏa thuận miệng. Khi mượn tiền chị A có viết "Giấy mượn tiền" và ký tên vào giấy mượn tiền cho tôi.

Ngày 10/7/2021, chị A thiếu tiền hụi tổng cộng 68.500.000 đồng. Do chị A làm chủ hụi đến khi mãn hụi chị A không giao tiền hụi cho tôi và chị A có xin trả lại tiền gốc với số

tiền 68.500.000 đồng. Chị A có viết Giấy thiếu tiền hụi và ký tên vào giấy thiếu tiền hụi cho tôi. Chị A có nói qua ngày 01/01/2022 sẽ trả từ từ cho tôi.

Nhưng đến thời hạn trả tiền thì chị A không trả tiền cho tôi như theo thỏa thuận. Từ năm 2022 đến nay, tôi có yêu cầu chị A trả tiền nhưng chị A cứ hứa hẹn, không trả tiền cho tôi. Nay tôi yêu cầu: Yêu cầu chị A có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền tổng cộng 112.500.000 đồng. Tôi không yêu cầu trả lãi. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị Ngọc A mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa.***

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015, Điều 463, Điều 466, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H. Buộc chị A có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 112.500.000 đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị H khởi kiện yêu cầu chị A trả cho chị số tiền vay là 44.000.000 đồng và tiền nợ hụi 68.500.000 đồng, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo biên bản xác minh ngày 23/02/2023 của Tòa án thì chị Nguyễn Thị Ngọc A không có đăng ký tạm trú và cũng không có sinh sống trên địa bàn của xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Còn theo đơn xin xác nhận của bà Nguyễn Thị Thu H ngày 13/01/2023 thì Công an xã BN xác nhận chị A có đăng ký thường trú tại: ấp Hòa Quới, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, do đó, Tòa án xác định chị Nguyễn Thị Hồng A đăng ký thường trú tại: ấp Hòa Quới, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H. Riêng đối với chị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với số tiền vay: Chị H khởi kiện yêu cầu chị A trả số tiền vay 44.000.000 đồng, không tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị A cung cấp bản chính Giấy mượn tiền ngày 01/6/2021, giấy mượn tiền này do chị A viết, ký tên và ghi họ tên, chị H và chị A có thỏa thuận miệng thời hạn trả trong vòng 07 tháng tính từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/10/2022 nhưng từ khi vay tiền đến nay chị A chưa trả bớt cho chị H khoản tiền nào. Chị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Tòa thì xem như chị A đã từ bỏ quyền chứng minh của mình, do đó, chị

H khởi kiện yêu cầu chị A trả số tiền vốn vay 44.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với số tiền hụi: chị H trình bày chị là hụi viên, chị A là chủ hụi, chị tham gia 03 dây hụi. Cụ thể: Dây 01: Hụi 2.000.000 đồng, bắt đầu khui 01/4/2020 và mãn hụi ngày 01/7/2021, tổng cộng 15 kỳ, hụi này chị H tham gia đến mãn nhưng khi mãn hụi chị A không giao tiền hụi cho chị H, dây hụi này chị H yêu cầu chị A trả số tiền vốn đóng hụi: 15 kỳ x 1.600.000 đồng = 24.000.000 đồng; Dây 2: Hụi 2.000.000 đồng, bắt đầu khui 01/7/2020, chị H đóng được 12 kỳ thì bể hụi, dây hụi này chị H yêu cầu chị A trả số tiền vốn đóng hụi: 12 kỳ x 1.600.000 đồng = 19.200.000 đồng; Dây 03: Hụi 2.000.000 đồng, bắt đầu khui 01/01/2021, chị H đóng 06 kỳ thì bể hụi, dây hụi này chị H yêu cầu chị A trả số tiền vốn đóng hụi: 06 kỳ x 1.600.000 đồng = 9.600.000 đồng. Tiền gửi đóng hụi hàng tháng còn lại là 15.700.000 đồng. Mỗi lần tham gia hụi, chị A không có đưa danh sách hụi viên cho chị H. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị H cung cấp bản chính Giấy thiếu tiền hụi ngày 10/7/2021 do chị A viết, ký tên và ghi họ tên. Chị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Tòa thì xem như chị A đã từ bỏ quyền chứng minh của mình, do đó, chị H khởi kiện yêu cầu chị A trả số tiền vốn hụi đã đóng tổng cộng 68.500.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, chị H khởi kiện yêu cầu chị A có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vay và tiền nợ hụi tổng cộng 112.5000.000 đồng, thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị H được chấp nhận nên chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dụng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc A có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền vay và tiền nợ hụi là 112.500.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị A chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A chịu 5.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 2.812.500 đồng theo biên lai thu số 0025443 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA